TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 8 - 2026
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường, ông Triệu Trần Pháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1993;

CCCD số: 066193005557 do Cục C về TTXH cấp ngày 04/8/2022;

Địa chỉ: Đ, Thôn T (thôn P 1 cũ), xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Lê Huy P, sinh năm 1995;

CCCD số: 066095006740 do Cục C về TTXH cấp ngày 06/7/2021;

Địa chỉ: Đ, Thôn T (thôn P 1 cũ), xã E, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:* Chị O và anh Lê Huy P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2023 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, đã nhiều lần vợ chồng ngồi nói chuyện để cố gắng vun đắp, hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 17/05/2026 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị O làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Huy P.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024. Trong thời gian sống ly thân thì chị O là người nuôi dưỡng con chung nên sau khi ly hôn chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết bị đơn anh Lê Huy P trình bày:* Anh P và chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2023 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Sau khi vợ chồng lấy nhau thì 02 vợ chồng về nhà mẹ anh P để sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu tháng 5/2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 5/2026 chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, anh P có xuống để nói chuyện để chị O về nhà sinh sống nhưng chị O không đồng ý và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh P vẫn còn yêu thương vợ nên việc vợ anh P làm đơn xin ly hôn thì anh P không đồng ý và xin được đoàn tụ; ngoài ra anh P là người theo đạo Công giáo thì không được phép ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh P đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Kim O nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị O không yêu cầu nên anh P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim O.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Lê Huy P.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Kim O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Lê Huy P có nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O, bị đơn anh Lê Huy P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Huy P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2023 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị O trình bày, sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần trao đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Từ ngày 17/5/2026 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh P thừa nhận giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị O đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2026 và hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù anh P không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ và cho rằng bản thân theo đạo Công giáo nên không được phép ly hôn, tuy nhiên anh cũng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng ngoài việc mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh P không đồng ý ly hôn chỉ thể hiện mong muốn chủ quan của bản thân, trong khi chị O cương quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm với chồng và không còn mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Thực tế, các bên đã sống ly thân trong một thời gian, không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự phát sinh, kéo dài và không thể hàn gắn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Huy P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Lê Huy P.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh P có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Thiên Â do chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện cuộc sống của cháu ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con

chung; anh P cũng thống nhất, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì đồng ý giao cháu Thiên Â cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để bảo đảm sự ổn định về môi trường sống, chăm sóc và quyền lợi mọi mặt của con, đồng thời xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với anh Lê Huy P (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/5/2023).

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thiên Â, sinh ngày 27/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Huy P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006759 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam